ĐÁNH GIÁ VÀ VẤN ĐỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

PGS. TS. NGUYỄN ĐỨC MINH
Trung tâm Nghiên cứu Đánh giá kết quả giáo dục

1. Mục đích của đánh giá giáo dục

Đánh giá kết quả giáo dục là một trong những bước của quá trình giáo dục gồm thiết lập mục tiêu, xây dựng chương trình, thực hiện giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục. Tuy là bước cuối cùng của cả quá trình giáo dục nhưng đánh giá giáo dục đóng vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo con người đáp ứng nhu cầu cung cấp nguồn nhân lực đảm bảo sự phát triển của xã hội. Một trong những người đặt ra nền móng cho đánh giá giáo dục hiện đại, Ralph Tyler (1950) còn cho rằng đánh giá là trung tâm của quá trình giáo dục chứ không phải là một bộ phận phụ thuộc của quá trình này, đánh giá không phải thực hiện để làm hài lòng các cơ quan quản lí hoặc đầu tư từ bên ngoài giáo dục.

Đánh giá giáo dục là "Thu thập, phân tích và lí giải các thông tin thu thập được một cách có hệ thống để làm bằng chứng cho việc mô tả thực trạng và so sánh với mục tiêu được đặt ra trước của một hay nhiều lĩnh vực của giáo dục hoặc toàn bộ nền giáo dục nhằm đưa ra các khuyến nghị làm cơ sở cho các nhà quản lí, những liên đới khác trong giáo dục, đặc biệt là giáo viên, học sinh dựa vào để có những quyết sách hoặc điều chỉnh các hành động tiếp theo nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục".

Nghĩa là đánh giá giáo dục nhằm giúp xây dựng những đặc điểm tốt mà giáo dục cần đạt được với chuẩn ở mức cao được ghi nhận thông qua các thành phần cơ bản trong giáo dục như: người học, người dạy, môi trường giáo dục, các chương trình giáo dục, đào tạo, các dịch vụ giáo dục.

Xét theo các cấu phần chính của giáo dục vừa nêu trên theo quan điểm hướng vào người học thì mục đích chung của đánh giá giáo dục là nhằm giúp cho học sinh nhận thức rõ về các mặt giáo dục của bản thân để có hướng phấn đấu nâng cao kết quả học tập, rèn luyện. Dựa vào kết quả giáo dục của học sinh/nhóm học sinh, giáo viên có thông tin để điều chỉnh phương pháp, cách thức dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Cán bộ quản lí giáo dục các cấp nhận biết được thực trạng chất lượng giáo dục để tìm ra các biện pháp và các chính sách hợp lí cho phát triển của giáo dục trong trường, trong từng lĩnh vực hoặc trong cả hệ thống giáo dục. Kết quả của đánh giá giáo dục giúp phụ huynh học sinh thấy được thực trạng các mặt giáo dục của con em mình để kết hợp cùng với các cơ sở giáo dục tìm các biện pháp hợp lí giúp học sinh phát triển và xã hội cũng có những thông tin cần thiết để có thể góp ý, ủng hộ cho giáo dục nói chung.

Dù mục tiêu của đánh giá giáo dục được xác định rộng hơn để bao trùm việc cải thiện chất lượng của toàn bộ các cấu phần của giáo dục từ mục tiêu, chương trình giáo dục, quá trình giáo dục, dạy học và các yếu tố, dịch vụ ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng giáo dục thì về cơ bản, nó vẫn hướng về việc cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục của người học.

2. Nội dung đánh giá giáo dục

Trên thế giới, dù nhiều nước có chung mục tiêu là đánh giá giáo dục nhằm giúp học sinh phát triển tối đa năng lực và đánh giá hướng vào người học, các nhận xét về kết quả giáo dục của học sinh, tùy theo điều kiện và quan điểm của từng quốc gia, vẫn rất đa dạng bao gồm từ chấm điểm thành tích học tập của học sinh bằng số, mã hóa bằng chữ hoặc nhận xét "thỏa mãn" hoặc "tiến bộ". Các chương trình đánh giá kết quả giáo dục học sinh phổ thông hiện nay trên thế giới thường được nhắc đến gồm: 1) Chương trình đánh giá học sinh quốc tế (Programme for International Student Assessment - PISA) đánh giá học sinh ở độ tuổi sau khi học xong THCS; 2) Xu hướng quốc tế nghiên cứu về Toán và Khoa học (The Trends in International Mathematics and Science Study - TIMSS), được tổ chức bởi Hiệp hội quốc tế về đánh giá kết quả giáo dục (The International Association for the Evaluation of Educational Achievement - IEA) đánh giá các môn Toán, Khoa học theo chương trình giáo dục lớp 4 và lớp 8; 3) Đánh giá quốc gia về sự phát triển của giáo dục (The National Assessment of Educational Progress - NAEP) tại Hoa Kì tập trung đánh giá các môn Toán, Đọc hiểu, Khoa học, Viết luận, Nghệ thuật, Giáo dục công dân, Kinh tế, Địa lí, và Lịch sử Hoa Kì ở các lớp 4, 8 và 12; 4) Chương trình đánh giá học sinh Canada (Pan-Canadian Assessment Program - PCAP) đánh giá định kì về thành tích

Toán, Đọc, Viết và khoa học của học sinh lứa tuổi 13 tại các tỉnh và vùng lãnh thổ của Canada. 5) Tại Australia có chương trình đánh giá quốc gia về Đọc, Viết và Tính toán (National Assessment Program - Literacy and Numeracy - NAPLAN) cho học sinh các lớp 3, 5, 7 và 9; 6) Hàn Quốc sử dụng các bài Test chuẩn hóa (SAT) của Hoa Kì và cải tiến, điều chỉnh để nội địa hóa cho các kì đánh giá thường xuyên và quốc gia. Một số nước khác cũng có các chương trình đánh giá kết quả giáo dục riêng của mình. Các chương trình đánh giá này có những chuẩn, tiêu chí riêng nhưng đều tập trung tăng cường đánh giá về năng lực của học sinh và chủ yếu là các năng lực Đọc, Viết, Toán và Khoa học thông qua việc thu thập các bằng chứng, thường là kết quả các bài kiểm tra, bài thi chứ chưa phải là đo lường khoa học từ tổng hợp tất cả các yếu tố, cấu phần có ảnh hưởng tới kết quả giáo dục để từ đó có thể đưa ra một số nhận định về kết quả thực hiện các mục tiêu giáo dục. Do đó, dù đã có những tiến bộ nhanh chóng nhờ hội nhập giáo dục quốc tế nhưng cho đến nay đánh giá kết quả giáo dục của học sinh trên thế giới vẫn là vấn đề nghiên cứu trọng tâm của tất cả các nước.

Nội dung đánh giá giáo dục là vấn đề cần được xem xét một cách toàn diện trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam. Cho đến nay, đa số các nhà giáo dục vẫn thường sử dụng những thông tin của đánh giá kết quả học tập của học sinh là chủ yếu để nói về kết quả và chất lượng giáo dục. Hơn thế nữa, kết quả học tập của học sinh cũng thường được xem xét, phần lớn chỉ dựa vào kết quả của các bài kiểm tra hoặc thi với các hệ số khác nhau để tìm ra điểm số trung bình của năm học cho mỗi học sinh. Ví dụ: khi học sinh của một trường thi tốt nghiệp đạt điểm cao hay có nhiều học sinh đỗ vào đại học, cao đẳng thì trường đó thường được đánh giá là giáo dục có chất lượng và là trường giáo dục tốt không cần xem xét tới yếu tố đầu vào (học sinh, giáo viên, cơ sở vật chất, đầu tư, kinh phí) hoặc các yếu tố ảnh hưởng khác trong giáo dục như: chính sách của địa phương, vị trí địa lí, điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội, cơ sở hạ tầng, dân trí... Đánh giá giáo dục, thường được hiểu trùng nghĩa với đánh giá học sinh thông qua xem xét năng lực đạt được của học sinh ở một số nội dung giáo dục nhất định như hạnh kiểm và học lực chứ không phải là các mặt giáo dục gồm: đức, trí, thể, mỹ và hướng nghiệp đồng thời cũng chưa xem xét tới chương trình, quản lí giáo dục và các nhân tố khác ảnh hưởng trực tiếp tới giáo dục (sự khác biệt về văn hóa, kinh tế vùng miền, các dịch vụ hay đầu tư trong giáo dục).

Ngoài đánh giá kết quả dựa trên đánh giá các mặt giáo dục của học sinh, trong những năm vừa qua Việt Nam cũng đã tiến hành đánh giá các cấu phần khác của giáo dục như: đánh giá đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục, đánh giá chương trình giáo dục và trong từng mức độ và quy mô khác nhau về chính sách giáo dục, chương trình môn học, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học. Để hội nhập quốc tế, một số đánh giá kết quả học tập của học sinh trong giai đoạn hiện nay cũng đã sử dụng, thích ứng các xu hướng của một số nước hay tổ chức về đánh giá kết quả giáo dục như NAEP, PISA, PASEC và READ.

Rõ ràng, đánh giá kết quả học tập của học sinh là một phần của đánh giá kết quả giáo dục. Tuy nhiên, đánh giá giáo dục là vấn đề có tính bao trùm và cần xem xét ở nhiều thành tố khác của giáo dục như quá trình dạy học, chương trình, quản lí giáo dục và thành tố khác như đầu tư hay các dịch vụ trong giáo dục. Đánh giá giáo dục gần đây của Việt Nam được thực hiện đã chú ý đến cả đánh giá chương trình, đánh giá về việc dạy của giáo viên, về quản lí giáo dục, về các chính sách và các yếu tố khác ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục. Để đánh giá giáo dục một cách khách quan và bảo đảm độ tin cậy cũng như giá trị thì cần phải tập trung vào 04 nội dung chính sau: Đánh giá chương trình giáo dục; Đánh giá kết quả dạy và học; Đánh giá quản lí giáo dục và đánh giá các yếu tố khác ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục (văn hóa, đầu tư và các dịch vụ giáo dục).

3. Vai trò của đánh giá giáo dục trong nâng cao chất lượng giáo dục

Chất lượng giáo dục là những đặc điểm tốt mà giáo dục đạt được với chuẩn ở mức cao được ghi nhận thông qua phẩm chất tốt và giá trị của các thành phần cơ bản trong giáo dục như người học, người dạy, môi trường giáo dục, các chương trình giáo dục, đào tạo, các dịch vụ giáo dục.

Đánh giá kết quả giáo dục thường dựa vào mục đích giáo dục và có những sự thay đổi nhất định tùy theo các thời kì. Năm 1998, Luật Giáo dục được Quốc hội thông qua và mục tiêu giáo dục là: Đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khoẻ, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân

cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Luật Giáo dục đã được bổ sung, sửa đổi vào năm 2005 và 2009 nhưng mục tiêu giáo dục vẫn được giữ nguyên. So với trước khi có Luật Giáo dục thì các mặt giáo dục về đức, trí, thể, mĩ được giữ nguyên. Riêng giáo dục lao động được chuyển thành giáo dục định hướng nghề nghiệp.

Đánh giá kết quả giáo dục là một cấu phần không thể thiếu của giáo dục và đóng vai trò quan trọng trong cải thiện chất lượng giáo dục. Điều này được thể hiện cụ thể trong các mối quan hệ của đánh giá giáo dục với các cấu phần khác của giáo dục.

a) Mối quan hệ giữa đánh giá với mục tiêu giáo dục

Mục tiêu giáo dục thường được quy định trong các văn bản pháp quy như luật hoặc các văn bản dưới luật. Các mục tiêu có mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể cho từng cấp/lớp học và cho các đối tượng người học khác nhau. Mục tiêu được xây dựng tại thời điểm nhất định chính là những mong đợi của xã hội đối với sản phẩm của giáo dục trong từng giai đoạn phát triển cụ thể của xã hội. Trong khi đó, xã hội vốn luôn luôn thay đổi và có những biến chuyển rất khó lường trước, kể cả với những nhà tiên tri lỗi lạc nhất. Do đó, mục tiêu giáo dục nếu không kịp thay đổi theo thì sẽ không thể đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của xã hội. Đánh giá mục tiêu giáo dục kịp thời để đưa ra những kết luận có tính chiến lược sẽ giúp cải thiện và định hướng đúng cho các hoạt động giáo dục nhằm đưa ra được những sản phẩm phù hợp với yêu cầu của sự phát triển xã hội. Ngoài ra, đánh giá mục tiêu giáo dục dựa trên những cơ sở khách quan cũng có thể sẽ đưa ra được những dự báo, định hướng cho giáo dục trong các giai đoạn tiếp theo.

b) Mối quan hệ với chương trình giáo dục

Chương trình giáo dục được xây dựng nhằm thực hiện các mục tiêu giáo dục. Tuy nhiên, do có những yếu tố ảnh hưởng khác nhau nên nhiều khi chương trình tối ưu được chọn lựa trong một thời điểm sẽ không còn phù hợp cho việc đáp ứng mục tiêu giáo dục do có những thay đổi của xã hội (kể cả ở trong nước và nước ngoài). Vì vậy, việc đánh giá chương trình giáo dục kịp thời để đưa ra những kết luận và khuyến nghị chính xác, đúng lúc sẽ góp phần cải thiện chất lượng giáo dục, đáp ứng mục tiêu giáo dục.

c) Mối quan hệ với quá trình giáo dục

Giáo dục là một quá trình và đánh giá giáo dục cũng cần theo sát suốt quá trình đó. Điều đó có nghĩa là đánh giá giáo dục cần được tiến hành ở mọi thời điểm khi cần thiết. Đánh giá đầu vào để xác định các yếu tố, dữ liệu khởi đầu và đưa ra các chuẩn đoán, khuyến nghị định hướng để đạt mục tiêu, đánh giá đầu ra để kết luận về kết quả đạt được so với mục tiêu và đánh giá trong quá trình nhằm kịp thời phát hiện những yếu tố tích cực hoặc tiêu cực có thể ảnh hưởng tới việc đạt mục tiêu để đưa ra các khuyến cáo kịp thời cho sự điều chỉnh, thay đổi cần thiết, kịp thời trong giáo dục (kể cả mục tiêu và chương trình).

c) Mối quan hệ với phương pháp dạy học

Phương pháp dạy học luôn có quan hệ chặt chẽ với mọi thành tố của giáo dục như mục tiêu, chương trình, nội dung chương trình, tài liệu, các dịch vụ giáo dục và đặc biệt là với đánh giá kết quả giáo dục. Từ trước đến nay, phương pháp dạy học thường luôn biến đổi để phù hợp với đánh giá giáo dục, nhất là trong đánh giá kết quả học tập. Rõ ràng là kiểm tra hoặc thi thế nào thì sẽ dạy và học sẽ theo cách tương ứng như thế. Sẽ không có giáo viên nào dạy học sinh làm bài theo kiểu tự luận hoặc học thuộc lòng khi mà đề thi được ra theo dạng trắc nghiệm khách quan và ngược lại. Tất nhiên phương pháp dạy học còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như mục đích, chương trình, nội dung, sách giáo khoa, tài liệu dạy học, phương tiện... nhưng chắc chắn sẽ không thể đạt được mục tiêu thay đổi phương pháp dạy học nếu không đổi mới cách đánh giá kết quả giáo dục. Vì vậy, có thể nói, đổi mới đánh giá kết quả giáo dục là nhân tố quan trọng trong đổi mới phương pháp dạy học.

d) Mối quan hệ với các dịch vụ giáo dục

Các dịch vụ giáo dục có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục. Đánh giá các dịch vụ thuộc các lĩnh vực như: đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức thi cấp chứng chỉ, bằng hay các dịch vụ tư vấn giáo dục, thông tin giáo dục, kinh tế giáo dục, tài liệu, thiết bị, đồ dùng... đóng vai trò quan trọng trong việc đưa ra các kết luận giúp cho các nhà quản lí giáo dục, các nhà làm chính sách giáo dục, nhà trường, gia đình và xã hội những cơ sở, dữ liệu để có những quyết định đúng, kịp thời nhằm đạt mục tiêu giáo dục. Nếu đánh giá các dịch vụ được thực hiện tốt thì các hiện tượng mở lớp tràn lan, cấp chứng chỉ bừa bãi, tổ chức học thêm ngoài chương trình cũng như các sách tham khảo

có ít giá trị, gây nhiễu cho giáo viên, phụ huynh và học sinh sẽ được giảm thiểu rất nhiều. Do đó, đánh giá dịch vụ giáo dục là nội dung không thể thiếu trong đánh giá kết quả giáo dục.

Ngoài đánh giá các dịch vụ giáo dục, trong những chừng mực nhất định, đánh giá giáo dục có thể xem xét cả các yếu tố tác động đến kết quả giáo dục của học sinh như sự kết hợp của các ban ngành, đoàn thể với giáo dục, văn hóa, phong tục, tập quán địa phương hay tín ngưỡng của học sinh/nhóm học sinh...Tìm ra các nguyên nhân do những yếu tố này tác động đến các thành tựu hoặc hạn chế của kết quả giáo dục và đưa ra các giải pháp phát huy/khắc phục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục là một trong những nhiệm vụ ưu tiên của đánh giá giáo dục.

Tóm lại, đánh giá giáo dục cần được chú trọng hơn nữa trong giai đoạn hiện nay để có thể đưa ra một bức tranh toàn cảnh về thực trạng của giáo dục trong tương quan với các lĩnh vực khác của xã hội hiện tại và có thể dự báo, đề xuất các định hướng phát triển tiếp theo nhằm bảo đảm thực hiện các chiến lược quốc gia, đặc biệt là bảo đảm giáo dục có chất lượng và đào tạo nguồn nhân lượng đáp ứng được công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chủ động hội nhập quốc tế của đất nước. Đánh giá đúng tầm quan trọng, vai trò của đánh giá giáo dục và xây dựng chuyên ngành đánh giá giáo dục là nhu cầu cấp thiết của giáo dục Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Viện KHGDVN, 2011, *Đánh giá kết quả học tập của học sinh phổ thông - Một số vấn đề lí luận và thực tiễn*, NXBGD.

2. Salvia, Ysseldyke with Bolt, 2007, *Assessment In Special and Inclusive Education*, 10th Edition, Houghton Mifflin Company, Boston* New York.

SUMMARY

This article addresses the education assessment. The author analyzes aims, roles and contents of education assessment while proposing that education assessment shall be paid more attention.

BẢY GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI GIÁO DỤC *(Tiếp theo trang 5)*

Tuy nhiên, cho đến nay, chưa một tỉnh, thành phố nào trong cả nước áp dụng mức học phí mới và chính sách hỗ trợ kinh phí cho hộ nghèo để có điều kiện đưa con tới trường. Theo chúng tôi, Bộ GDĐT cần khảo sát thực tế để đánh giá đúng nguyên nhân của tình trạng này, từ đó trình cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện các giải pháp nêu trong Đề án, tạo điều kiện phát triển sự nghiệp GD.

7. Đổi mới kinh tế - xã hội, tạo môi trường thuận lợi để thực hiện đổi mới GD

Nguyên nhân sâu xa nhất hạn chế chất lượng GD của nước ta là nền kinh tế và thị trường lao động chưa tạo được sức hấp dẫn và áp lực buộc GD phải thay đổi. Một nền kinh tế dựa trên lắp ráp, gia công, khai khoáng, nông nghiệp cổ truyền cùng dịch vụ nhà hàng, khách sạn, mua bán đất đai thì không cần các cử nhân và kĩ sư xuất sắc. Bên cạnh đó, nền kinh tế, nhất là khu vực kinh tế nhà nước, chưa vận hành theo đúng quy luật kinh tế thị trường, từ đó đẻ ra một thị trường lao động không công bằng và một nền GD ứng thí, đi học chỉ cốt lấy bằng nhằm đáp ứng "tiêu chuẩn cán bộ", chứ không cần thực học. Cho nên, muốn cải thiện chất lượng GD thì Nhà nước phải đẩy mạnh cải cách kinh tế và đổi mới chính sách tuyển dụng, sử dụng cán bộ; đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, xây dựng nếp sống văn hoá lành mạnh, nhân ái, tạo môi trường xã hội tích cực để hình thành và phát triển nhân cách tốt đẹp cho tuổi trẻ học đường.

Đổi mới một lĩnh vực rộng lớn như GD không phải dễ dàng, nhưng đó là công việc nhất thiết phải làm để thực hiện ước nguyện đưa dân tộc ta "bước tới đài vinh quang, sánh vai cùng các cường quốc năm châu" như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói trong bức thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam mới.

SUMMARY

The authors believe that for the basic and comprehensive innovation of education in Vietnam there shall be 7 measures: 1. change of education philosophy; 2. change of education system structure; 3. Innovation of educational contents and methods; 4. innovation of teachings staff development; 5. innovation of education administration; 6. innovation of education financing; 7. Socio-economic changes facilitating education innovation.